

## Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

<b>E-ĐKC 1.1</b>	<p>Chủ đầu tư: Công ty Điện lực Lâm Đồng</p> <p>Địa chỉ: Số 02, Hùng Vương, phường Xuân Hương – Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng</p> <p>Điện thoại: 02633910230</p> <p>E-mail: <a href="mailto:banqlda.pcltd86@gmail.com">banqlda.pcltd86@gmail.com</a></p> <p>Tài khoản: 116000033025, tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Bình Thuận</p> <p>Mã số thuế: 0300942001-013</p>
<b>E-ĐKC 1.3</b>	Nhà thầu:
<b>E-ĐKC 1.10</b>	Địa điểm dự án: Tỉnh Lâm Đồng
<b>E-ĐKC 1.11</b>	Ngày hợp đồng có hiệu lực: Theo quy định của hợp đồng
<b>E-ĐKC 2.2 (i)</b>	<p>Các tài liệu khác: _____</p> <p><i>[Ghi các tài liệu khác, nếu có]</i></p>
<b>E-ĐKC 4.1</b>	Việc sử dụng tài liệu và thông tin liên quan đến hợp đồng: Quy định cụ thể trong hợp đồng ký kết <i>[Ghi các quy định khác (nếu có)]</i>
<b>E-ĐKC 5.1</b>	Các trường hợp khác: Không áp dụng
<b>E-ĐKC 7</b>	Loại hợp đồng: Trọn gói.
<b>E-ĐKC 8</b>	Giá hợp đồng bao gồm toàn bộ các chi phí, lãi và bất kỳ khoản thuế nào mà nhà thầu phải nộp. Giá hợp đồng là cố định đối với phạm vi công việc nêu trong hợp đồng và điều khoản tham chiếu
<b>E-ĐKC 10</b>	<p>10.1. Tạm ứng: Không áp dụng.</p> <p>10.2. Thanh toán</p> <p>- Chi phí kiểm toán thanh toán cho Nhà thầu được xác định tại thời điểm quyết toán (<b>giá trị nghiệm thu</b>) trên cơ sở giá trị đề nghị quyết toán (từng công trình) và tỷ lệ quy định tại Bảng Định mức chi phí chi phí kiểm toán (<i>Khoản 1 Điều 46 Nghị định 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021</i>) về việc Quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công (<i>nếu có văn bản pháp luật mới thì phải được áp dụng</i>). Trường hợp giá trị chi phí kiểm toán được tính lại <b>lớn hơn</b> giá trị chi phí kiểm toán đã ký hợp đồng (từng công trình) thì thanh toán theo giá trị chi phí đã ký hợp đồng (từng công trình). Ngược lại (<b>chi phí kiểm toán được tính lại nhỏ hơn so với giá trị chi phí đã ký hợp đồng</b>) thì thanh toán theo giá trị chi phí kiểm</p>

	<p>toán được tính lại (từng công trình).</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương thức thanh toán và số lần thanh toán: Hợp đồng sẽ được thanh toán bằng chuyển khoản và chia làm 2 đợt. Chi tiết như sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đợt 1: Thanh toán đến 90% giá trị nghiệm thu hợp đồng (hoặc từng công trình) sau khi bên B hoàn thành khối lượng công việc theo hợp đồng. Hồ sơ thanh toán: Báo cáo kiểm toán, Biên bản nghiệm thu báo cáo kiểm toán và quyết toán chi phí kiểm toán, Phụ lục 03.a (bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành theo hợp đồng đề nghị thanh toán) theo Nghị định 99/2021/NĐ-CP, hóa đơn GTGT tương ứng giá trị thanh toán theo quy định của Bộ Tài Chính, Nhật ký kiểm toán, Văn bản đề nghị thanh toán.</li> <li>+ Đợt 2: Thanh toán đến 100% giá trị nghiệm thu hợp đồng (hoặc từng công trình) sau khi có quyết định phê duyệt quyết toán, Biên bản thanh lý Hợp đồng, Văn bản đề nghị thanh toán.</li> </ul> </li> <li>- Đồng tiền thanh toán: Đồng.</li> <li>+ Thời hạn thanh toán: Trong thời gian 30 ngày sau khi bên B đáp ứng các điều kiện thanh toán.</li> </ul>
<b>E-ĐKC 11</b>	<p>Bảo hành sản phẩm của dịch vụ: Áp dụng.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời hạn bảo hành là: 12 tháng, kể từ ngày nghiệm thu sản phẩm tư vấn.</li> <li>- Địa điểm để áp dụng bảo hành là: Tại trụ sở Chủ đầu tư.</li> <li>- Trường hợp phát hiện lỗi, khiếm khuyết của sản phẩm dịch vụ, Chủ đầu tư kịp thời thông báo cho Nhà thầu, kèm theo tài liệu chứng minh. Chủ đầu tư tạo điều kiện cho Nhà thầu tiến hành kiểm tra các lỗi, khiếm khuyết đó.</li> <li>- Sau khi nhận được thông báo của Chủ đầu tư về việc sản phẩm dịch vụ có lỗi, khiếm khuyết, Nhà thầu phải kịp thời sửa chữa, khắc phục trong thời hạn 07 ngày và chịu toàn bộ chi phí sửa chữa, khắc phục.</li> </ul> <p>Trường hợp đã được thông báo nhưng Nhà thầu không tiến hành sửa chữa, khắc phục trong thời hạn quy định tại hợp đồng, việc phạt, bồi thường hợp đồng thực hiện theo quy định tại Mục 17.</p>
<b>E-ĐKC 12</b>	<p>Thời gian thực hiện hợp đồng: Không quá 45 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực và chủ đầu tư bàn giao đầy đủ hồ sơ cho nhà thầu đến ngày nghiệm thu hoàn thành công tác tư vấn (không bao gồm ngày nghỉ chủ nhật, ngày nghỉ</p>

	lễ, Tết, thời gian giải trình, làm rõ bổ sung tài liệu theo yêu cầu của đơn vị thực hiện và các trường hợp bất khả kháng như thiên tai, dịch họa, thời gian hoàn thành nghĩa vụ bảo hành (nếu có))
<b>E-ĐKC 13.1</b>	Thời gian bên nhận yêu cầu trả lời yêu cầu sửa đổi hợp đồng của Chủ đầu tư hoặc nhà thầu: 05 ngày (kể từ ngày nhận được yêu cầu điều chỉnh hợp đồng của chủ đầu tư hoặc nhà thầu)
<b>E-ĐKC 13.2 (e)</b>	Các trường hợp khác: _____ [ <i>ghi các trường hợp khác (nếu có) phù hợp với quy định của pháp luật</i> ]
<b>E-ĐKC 14.2</b>	Thời gian nhà thầu thực hiện việc thay thế nhân sự: 05 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu thay thế nhân sự của chủ đầu tư.
<b>E-ĐKC 16.1</b>	Danh sách nhà thầu phụ: Không áp dụng.
<b>E-ĐKC 16.2</b>	Tổng giá trị công việc mà nhà thầu phụ thực hiện không vượt quá: 0% giá hợp đồng
<b>E-ĐKC 16.4</b>	Yêu cầu khác về nhà thầu phụ : Không áp dụng.
<b>E-ĐKC 17</b>	<p>1. Phạt vi phạm hợp đồng: Áp dụng.</p> <p>Nhà thầu bị phạt theo mức: Trong trường hợp nhà thầu không thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ giám sát theo quy định của hợp đồng, chủ đầu tư sẽ thực hiện các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vi phạm lần đầu: Chủ đầu tư sẽ làm văn bản nhắc nhở nhà thầu;</li> <li>- Vi phạm lần 2: Chủ đầu tư sẽ nhắc nhở và mời nhà thầu làm việc đồng thời tiến hành phạt hợp đồng theo mức 0,4% cho mỗi ngày chậm hoàn thành công việc theo hợp đồng do lỗi nhà thầu gây ra.</li> <li>- Tổng số tiền phạt không vượt quá: 12% giá trị phần hợp đồng bị vi phạm. Chủ đầu tư có thể khấu trừ khoản tiền phạt từ các khoản thanh toán đến hạn của Nhà thầu.</li> </ul> <p>2. Bồi thường thiệt hại: Áp dụng.</p> <p>Trong trường hợp bên B không thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ giám sát dẫn đến không đảm bảo chất lượng công trình, bên B phải bồi thường thiệt hại khi làm sai lệch kết quả giám sát đối với khối lượng thi công không đúng thiết kế, không tuân theo tiêu chuẩn áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật, nhưng người giám sát không báo cáo với chủ đầu tư hoặc người có thẩm quyền xử lý và hành vi vi phạm khác do mình gây ra.</p> <p>Nhà thầu phải bồi thường thiệt hại cho Chủ đầu tư những thiệt hại phát sinh do việc khiếu nại của bên thứ ba về việc vi phạm quyền sở hữu trí tuệ liên quan tới dịch vụ mà Nhà thầu cung cấp cho Chủ đầu tư, phát sinh do sản phẩm dịch vụ không đảm</p>

	<p>bảo yêu cầu như đã cam kết; bồi thường những hư hỏng mất mát với các thiết bị do Chủ đầu tư cung cấp trong quá trình thực hiện hợp đồng (nếu có).</p>
<b>E-ĐKC 19.1</b>	<p>Chấm dứt hợp đồng do sai phạm của nhà thầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chủ đầu tư có thể chấm dứt hợp đồng bằng cách thông báo bằng văn bản cho nhà thầu ít nhất trước 28 ngày nếu xảy ra một trong những trường hợp sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trong vòng 10 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của chủ đầu tư về sai sót hoặc chậm trễ trong việc thực hiện các nghĩa vụ của nhà thầu theo hợp đồng mà nhà thầu vẫn không có biện pháp sửa chữa sai sót hoặc khắc phục chậm trễ đó; hoặc</li> <li>+ Nhà thầu rơi vào tình trạng phá sản hoặc giải thể; hoặc</li> <li>+ Nhà thầu tự ý đơn phương chấm dứt hợp đồng.</li> </ul> </li> <li>- Trong trường hợp chấm dứt hợp đồng, trong thời gian 28 ngày kể từ ngày chủ đầu tư nhận được thông báo cấp vốn của cơ quan quản lý vốn, chủ đầu tư sẽ thanh toán cho nhà thầu các khoản chi phí cho những công việc đã hoàn thành xong và được nghiệm thu trước ngày chấm dứt hợp đồng.</li> <li>- Nếu nhà thầu đơn phương thay đổi hoặc đình chỉ thực hiện hoặc chấm dứt hợp đồng thì nhà thầu phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về các thiệt hại gây cho bên kia theo các quy định của pháp luật.</li> </ul>
<b>E-ĐKC 20</b>	<p>Chấm dứt hợp đồng do lỗi của chủ đầu tư: Nếu chủ đầu tư vi phạm thời hạn thanh toán theo quy định tại Điều 10 Chương này thì chủ đầu tư phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về các thiệt hại gây cho bên kia theo các quy định của pháp luật.</p>
<b>E-ĐKC 22.2</b>	<p>Giải quyết tranh chấp:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hòa giải: các bên sẽ nỗ lực tối đa để giải quyết các tranh chấp hoặc bất đồng phát sinh liên quan đến hợp đồng bằng cách thương thảo trực tiếp.</li> <li>- Tòa án: nếu sau 30 ngày kể từ ngày bắt đầu thương lượng mà các bên không đạt được thỏa thuận về giải quyết các tranh chấp theo hợp đồng thì một bên có thể yêu cầu giải quyết các tranh chấp đó thông qua Tòa án nhân dân khu vực 10 – Lâm Đồng. Ngôn ngữ được sử dụng trong tố tụng là tiếng Việt. Quyết định của Tòa án được coi là phán quyết cuối cùng và có hiệu lực bắt buộc thi hành với cả hai bên. Bên thua kiện sẽ phải chịu chi phí Tòa án.</li> </ul>
<b>E-ĐKC 23.1</b>	<p>Địa chỉ để hai bên thông báo cho nhau những thông tin theo quy định:</p>

	<ul style="list-style-type: none"><li>- Địa chỉ liên lạc của chủ đầu tư: Tổng công ty Điện lực miền Nam, giao Công ty Điện lực Lâm Đồng làm quản lý dự án - Số 02 Hùng Vương, Phường Xuân Hương – Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam. Điện thoại: 0252.2210300 – 0252.3939777. Fax: (0252) 3739630.</li><li>- Địa chỉ liên lạc của nhà thầu tư vấn: .....</li><li>+ Điện thoại: .....</li><li>Fax: .....</li></ul>
--	---